

KẾ HOẠCH

**Triển khai xây dựng dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời của người học
trong hệ thống giáo dục quốc dân**

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Thông báo kết luận số 44-TB/TGV ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có liên quan về thúc đẩy tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời (HSHTSD) của người học trong hệ thống giáo dục quốc dân (GDQD), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng dữ liệu HSHTSD hướng tới lưu trữ toàn bộ các giấy tờ, văn bản liên quan giáo dục dạng số được cấp của người học trong hệ thống GDQD, bảo đảm “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”.

2. Phạm vi

Kế hoạch này tập trung triển khai xây dựng dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời đối với 03 bộ dữ liệu: học bạ, văn bằng, chứng chỉ.

3. Yêu cầu

3.1. Yêu cầu chung

- Xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của các đơn vị liên quan; xác định rõ phạm vi, đối tượng và lộ trình thực hiện bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tế.
- Các nội dung triển khai phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước về người học, người dạy, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở GDĐT, học bạ, văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống GDQD.
- Giải pháp kỹ thuật phải bảo đảm tính khả thi, an toàn, an ninh, pháp lý, kết nối, liên thông, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả.
- Dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD phải bảo đảm **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**, đủ điều kiện thay thế giấy tờ giấy trong các giao dịch điện tử.

3.2. Yêu cầu về việc xây dựng dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời của người học

- Bộ GDĐT cung cấp một *nền tảng hỗ trợ tạo lập học bạ số dùng chung* phục vụ quản lý sổ điểm và phát hành học bạ số (HBS) cho những cơ sở giáo dục chưa có khả năng tự trang bị phần mềm riêng.
- Bộ GDĐT cung cấp một *nền tảng quản lý văn bằng, chứng chỉ dùng chung* phục vụ quản lý việc cấp văn bằng số (VBS), chứng chỉ số (CCS) của tất cả các cơ sở giáo dục, cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống GDQD.
- *CSDL hồ sơ học tập suốt đời* (trên cơ sở CSDL HBS, CSDL văn bằng, chứng chỉ) lưu trữ toàn bộ các giấy tờ, văn bản liên quan giáo dục và đào tạo dạng số được cấp của người học bao gồm HBS, VBS, CCS... Dữ liệu trong CSDL hồ sơ học tập suốt đời có tính pháp lý để khai thác sử dụng trong giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến giấy tờ trong GDĐT của người học.

CSDL hồ sơ học tập suốt đời là cơ sở nền tảng để Bộ GDĐT hoàn thiện và bảo đảm đủ điều kiện trở thành Cơ sở dữ liệu quốc gia về GDĐT theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế

1.1. *Xây dựng Nghị định* quy định quản lý dữ liệu GDĐT để hình thành chính sách với 3 công cụ cốt lõi phục vụ chuyển số, gồm: xây dựng dữ liệu HSHTSD; CSDL quốc gia về GDĐT; nền tảng số giáo dục quốc gia. ***Hoàn thành Tháng 12/2025.***

1.2. *Xây dựng Thông tư có tính bao quát hướng dẫn các nội dung có trong chính sách của Nghị định. Hoàn thành Tháng 3/2026.*

1.3. *Xây dựng và ban hành khung các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ phát triển, triển khai các hệ thống công nghệ thuộc lĩnh vực GDĐT một cách đồng bộ, thống nhất trên toàn quốc; bảo đảm tính khả thi trong triển khai các quy định của Nghị định, Thông tư. Hoàn thành Tháng 4/2026.*

1.4. *Xây dựng và ban hành quy chế quản lý vận hành, khai thác: nền tảng hỗ trợ tạo lập học bạ số dùng chung; nền tảng quản lý văn bằng, chứng chỉ dùng chung; CSDL tập trung lưu trữ HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD. Hoàn thành Tháng 4/2026.*

1.5. *Xây dựng kiến trúc, khung quản trị, quản lý dữ liệu, từ điển dữ liệu ngành GDĐT trên cơ sở của khung kiến trúc, khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia. Từ điển dữ liệu giúp thống nhất các định nghĩa, mã hóa, cấu trúc dữ liệu, mô hình ngữ nghĩa và quy tắc chuẩn hóa dữ liệu trong toàn ngành giáo dục. Hoàn thành Tháng 6/2026.*

2. Tạo lập dữ liệu

2.1. *Xây dựng nền tảng quản lý văn bằng, chứng chỉ thí điểm dùng chung phục vụ quản lý việc cấp văn bằng số, chứng chỉ số của tất cả các cơ sở giáo dục trong hệ thống GDQD. Hoàn thành đáp ứng triển khai thí điểm, Tháng 12/2025.*

2.2. *Xây dựng nền tảng hỗ trợ tạo lập học bạ số dùng chung phục vụ quản lý sổ điểm và phát hành HBS. Hoàn thành Tháng 3/2026.*

2.3. *Xây dựng CSDL hồ sơ học tập suốt đời đối với 03 bộ dữ liệu: học bạ, văn bằng, chứng chỉ. Hoàn thành Tháng 5/2026.*

3. Nâng cấp, hoàn thiện các điều kiện bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 4 cho Hệ thống CSDL quốc gia về giáo dục và đào tạo

3.1. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng máy chủ, lưu trữ, đường truyền, hệ thống bảo mật và dự phòng tại trung tâm dữ liệu của Bộ GDĐT, đáp ứng yêu cầu xử lý tập trung, dung lượng lớn và an toàn cao. Đồng thời thực hiện đánh giá, kiểm định và cấp chứng nhận an toàn hệ thống thông tin cấp độ 4 cho toàn bộ Hệ thống CSDL quốc gia về GDĐT, trên cơ sở CSDL hồ sơ học tập suốt đời.

3.2. Xây dựng phương án vận hành an toàn, sao lưu, phục hồi và giám sát an toàn thông tin 24/7, gắn với hệ thống giám sát ATTT của Bộ và Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

4. Danh sách các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch: Thực hiện theo Phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin (KHCNTT)

- Thực hiện chức năng thường trực của Ban chỉ đạo triển khai xây dựng dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD.
- Xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD.
- Chủ trì xây dựng và hoàn thiện Nghị định, Thông tư, Quy chế, Quy chuẩn kỹ thuật cho dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD bảo đảm **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**.
- Chủ trì quản lý, vận hành hệ thống nền tảng hỗ trợ tạo lập học bạ số dùng chung; hệ thống nền tảng quản lý văn bằng, chứng chỉ dùng chung; hệ thống CSDL quốc gia về GDĐT, trên cơ sở CSDL hồ sơ học tập suốt đời.
- Phối hợp với Cục QLCL trong việc xây dựng Kế hoạch số hóa dữ liệu văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc trong hệ thống GDQD.
- Chủ trì tham mưu tổ chức hỗ trợ, kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình triển khai tại địa phương và các cơ sở đào tạo trong quá trình thực hiện.
- Chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra các hệ thống công nghệ thông tin có kết nối nền tảng dùng chung, CSDL quốc gia về GDĐT và các CSDL chuyên ngành của Bộ tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Vụ Giáo dục Mầm non (GDMN)

- Chịu trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ liên quan đến người học, người dạy, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.
- Khai thác, sử dụng CSDL quốc gia về GDĐT (trên cơ sở CSDL hồ sơ học tập suốt đời) một cách hiệu quả, phục vụ quản lý nhà nước của ngành thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.
- Phối hợp Cục KHCNTT trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD, bảo đảm đủ điều kiện thay thế giấy tờ giấy trong môi trường số, theo quy định của pháp luật.

3. Vụ Giáo dục Phổ thông (GDPT)

- Chịu trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ liên quan đến học bạ, người học, người dạy, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.
- Phối hợp với Cục QLCL trong việc xây dựng Kế hoạch số hóa dữ liệu văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc trong hệ thống GDQD.
- Phối hợp với các đơn vị (Cục KHCNTT, Ban QLCA) kiểm tra, giám sát và nghiệm thu sản phẩm theo tiến độ liên quan đến HBS giáo dục phổ thông.

- Khai thác, sử dụng CSDL quốc gia về GDDT (trên cơ sở CSDL hồ sơ học tập suốt đời) một cách hiệu quả, phục vụ quản lý nhà nước của ngành thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

- Phối hợp Cục KHCNTT trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD, bảo đảm đủ điều kiện thay thế giấy tờ giấy trong môi trường số, theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp cùng Cục KHCNTT tổ chức hỗ trợ, kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình triển khai tại địa phương.

4. Vụ Giáo dục Đại học (GDĐH)

- Chủ trì tham mưu, đề xuất các quy định, hướng dẫn, chính sách và giải pháp pháp lý liên quan đến việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời đối với người học ở bậc đại học và sau đại học.

- Phối hợp Cục KHCNTT trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD, bảo đảm đủ điều kiện thay thế giấy tờ giấy trong môi trường số, theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp xây dựng các quy định về chuẩn dữ liệu, mô hình kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu bảo đảm thống nhất trong toàn hệ thống giáo dục quốc dân.

- Chủ trì xác định danh mục dữ liệu cốt lõi, nội dung và cấu trúc hồ sơ học tập suốt đời đối với người học đại học và sau đại học.

- Đề xuất giải pháp về quy trình thu thập, lưu trữ, xác thực và quản lý hồ sơ học tập gốc phục vụ công tác hậu kiểm sau số hóa.

- Bảo đảm tính toàn vẹn, tính pháp lý và khả năng truy xuất của dữ liệu sau khi được chuẩn hóa và số hóa.

- Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu học tập suốt đời và dữ liệu chuyên ngành giáo dục đại học để phục vụ công tác thống kê, phân tích, dự báo, đánh giá chất lượng đào tạo và hoạch định chính sách.

- Ban hành hướng dẫn chuyên môn về chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời đối với các cơ sở đào tạo.

5. Cục Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX)

- Chịu trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ liên quan đến học bạ, người học, người dạy, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

- Phối hợp với Cục QLCL trong việc xây dựng Kế hoạch số hóa dữ liệu văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc trong hệ thống GDQD.

- Phối hợp với các đơn vị (Cục KHCNTT, Ban QLCTDA) kiểm tra, giám sát và nghiệm thu sản phẩm theo tiến độ liên quan đến HBS giáo dục thường xuyên.

- Khai thác, sử dụng CSDL quốc gia về GDĐT (trên cơ sở CSDL hồ sơ học tập suốt đời) một cách hiệu quả, phục vụ quản lý nhà nước của ngành thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

- Phối hợp Cục KHCNTT trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD, bảo đảm đủ điều kiện thay thế giấy tờ giấy trong môi trường số, theo quy định của pháp luật.

6. Cục Quản lý chất lượng

- Chịu trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ liên quan đến nghiệp vụ quản lý văn bằng số, chứng chỉ trong cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ của Bộ GDĐT.

- Chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng Quy trình số hóa dữ liệu văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch số hóa dữ liệu văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc trong hệ thống GDQD; chủ trì đơn đốc, kiểm tra kết quả số hóa.

- Phối hợp với các đơn vị (Cục KHCNTT, Ban QLCD) kiểm tra, giám sát và nghiệm thu sản phẩm theo tiến độ (liên quan đến yêu cầu nghiệp vụ quản lý văn bằng, chứng chỉ thuộc gói dự án Đề án 06) đảm bảo sản phẩm đáp ứng yêu cầu.

- Khai thác, sử dụng CSDL quốc gia về GDĐT (trên cơ sở CSDL hồ sơ học tập suốt đời) một cách hiệu quả, phục vụ quản lý nhà nước của ngành thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

- Phối hợp Cục KHCNTT trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD, bảo đảm đủ điều kiện thay thế giấy tờ giấy trong môi trường số, theo quy định của pháp luật.

7. Vụ Tổ chức cán bộ (TCCB)

- Chịu trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ liên quan đến người dạy, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Khai thác, sử dụng CSDL quốc gia về GDĐT (trên cơ sở CSDL hồ sơ học tập suốt đời) một cách hiệu quả, phục vụ quản lý nhà nước của ngành thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

- Tham mưu trong đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến người dạy, cán bộ quản lý giáo dục, học bạ, văn bằng, chứng chỉ của người học hồ sơ cán bộ, viên chức, công chức.

- Phối hợp Cục KHCNTT trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD, bảo đảm đủ điều kiện thay thế giấy tờ giấy trong môi trường số, theo quy định của pháp luật.

8. Vụ Pháp chế

- Góp ý Quy trình số hóa dữ liệu văn bằng chứng chỉ từ sổ gốc .

- Phối hợp Cục KHCNTT trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD, bảo đảm đủ điều kiện thay thế giấy tờ giấy trong môi trường số, theo quy định của pháp luật.

9. Văn phòng Bộ

- Chịu trách nhiệm rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến dữ liệu GDĐT để đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong việc lưu trữ hồ sơ gốc phục vụ công tác hậu kiểm sau khi số hóa.

- Phối hợp Cục KHCNTT trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD, bảo đảm đủ điều kiện thay thế giấy tờ giấy trong môi trường số, theo quy định của pháp luật.

10. Các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan đến HBS, VBS, CCS theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm pháp lý, tính chính xác của HBS, VBS, CCS đã phát hành.

- Tổ chức số hóa dữ liệu văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc theo quy trình và hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý, tính chính xác của các thông tin được số hóa.

11. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu cấp kinh phí thường xuyên duy trì hoạt động hệ thống nền tảng hỗ trợ tạo lập học bạ số dùng chung; hệ thống nền tảng CSDL văn bản, chứng chỉ dùng chung; hệ thống CSDL quốc gia về GDĐT, trên cơ sở CSDL hồ sơ học tập suốt đời.

- Tham mưu cấp kinh phí kịp thời để có thể hoàn thành các nhiệm vụ đúng theo kế hoạch đã đề ra.

- Hướng dẫn việc lập và thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ.

12. Ban Quản lý các dự án

- Chủ trì theo chức năng nhiệm vụ về các dự án triển khai liên quan theo Kế hoạch được phân công.

- Phối hợp Cục KHCNTT, Cục QLCL, Vụ GDPT và các đơn vị chuyên môn để tham mưu đề xuất Lãnh đạo Bộ triển khai Dự án.

- Chịu trách nhiệm tiến độ, chất lượng, hiệu quả triển khai Dự án theo Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức các hoạt động triển khai các nhiệm vụ (thuộc Đề án 06 và thúc tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện) sử dụng từ nguồn ngân sách

Nhà nước cấp năm 2025, 2026 và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

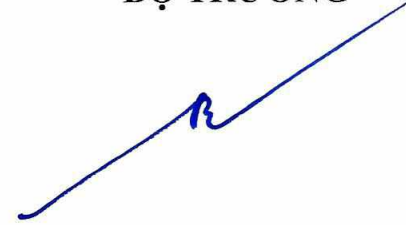
Trên đây là Kế hoạch triển khai xây dựng dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD. Yêu cầu Cục KHCNTT, Cục QLCL, GDPT, Vụ KHTC, Ban QLCLDA và các đơn vị liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và Kế hoạch này để triển khai thực hiện. Kế hoạch này thay thế các Kế hoạch sau: Kế hoạch số 1576/KH-BGDĐT ngày 28/10/2024 của Bộ GDĐT về việc Triển khai nhiệm vụ Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý văn bằng trong hệ thống giáo dục; Kế hoạch số 35/KH-BGDĐT ngày 15/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Học bạ số cấp Tiểu học; Kế hoạch số 61/KH-BGDĐT ngày 21/01/2025 của Bộ GDĐT về việc Triển khai thực hiện Học bạ số cấp Trung học.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, yêu cầu các đơn vị báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./. 

Nơi nhận:

- Các Thứ trưởng (để c/đ);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Bộ Nội vụ (để ph/h);
- Bộ Công an (Cục A03, A05, A06, C06) (để ph/h);
- Các Sở GDĐT, các cơ sở GDĐT (để t/h);
- Lưu: VT. KHCNTT.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Kim Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC **DANH SÁCH NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH**

(Kèm theo Kế hoạch số 1869/KH-BGDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
1	Về công tác chuẩn bị					
1.1	Xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD	Bộ trưởng	Cục KHCNTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 10/2025	Kế hoạch của Bộ GDĐT
1.2	Thành lập Ban chỉ đạo triển khai xây dựng dữ liệu HSHTSD của người học trong hệ thống GDQD	Bộ trưởng	Cục KHCNTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 10/2025	Quyết định của Bộ GDĐT về thành lập Ban chỉ đạo
2	Về xây dựng và hoàn thiện thể chế					
2.1	Xây dựng văn bản quy định tạm thời về chuẩn hóa định dạng dữ liệu HBS	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thương	Cục KHCNTT	Vụ GDPT	Tháng 10/2025	<i>Quyết định tạm thời</i> quy định chuẩn hóa định dạng dữ liệu HBS của Bộ GDĐT
2.2	Xây dựng văn bản quy định tạm thời về quy trình và tiêu chuẩn dữ liệu phục vụ số hóa văn bản, chứng chỉ trong hệ thống GDQD	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thương	Cục KHCNTT	Cục QLCL và các đơn vị liên quan	Tháng 11/2025	<i>Quyết định tạm thời</i> của Bộ GDĐT về quy trình và tiêu chuẩn dữ liệu phục vụ số hóa văn

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
						bảng, chứng chỉ trong hệ thống GDQD
2.3	Xây dựng Thông tư về quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống GDQD	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục QLCL	BST, TBT và các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ GDĐT	Tháng 12/2025	Thông tư
2.4	Xây dựng Nghị định quy định quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo	Bộ trưởng	Cục KHCNTT	BST, TBT và các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ GDĐT	Tháng 12/2025	Nghị định
2.5	Xây dựng Thông tư hướng dẫn thống nhất về việc quản lý, sử dụng HSHTSD trên môi trường số	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	BST, TBT, Vụ GDPT, Cục QLCL, Cục GDNN-GDTX, VPB và các đơn vị liên quan	Tháng 3/2026	Thông tư
2.6	Xây dựng Hồ sơ cấp độ An toàn thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm ATTT theo cấp độ cho hệ thống CSDL và nền tảng dùng chung quốc gia	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	Ban QLCA	Tháng 4/2026	Các Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ ATTT của Bộ GDĐT
2.7	Xây dựng khung các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ phát triển, triển khai các hệ thống công nghệ một cách đồng bộ, thống nhất trên toàn quốc.	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	Vụ KHTC, Vụ GDPT, Cục QLCL, Cục GDNN-GDTX, VPB và các đơn vị liên quan	Tháng 4/2026	Quyết định của Bộ GDĐT
2.8	Xây dựng quy chế quản lý vận hành, khai thác hệ thống nền tảng dùng chung	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 4/2026	Quyết định của Bộ GDĐT

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
	của Bộ (HBS, VBS, CCS...); CSDL tập trung lưu trữ HSHTSD					
2.9	Xây dựng <i>kiến trúc, khung quản trị, quản lý dữ liệu, từ điển dữ liệu</i> ngành GDĐT	Bộ trưởng	Cục KHCNTT	Vụ KHTC và các đơn vị liên quan	Tháng 6/2026	Quyết định của Bộ GDĐT
3	Về tạo lập dữ liệu					
3.1	Khảo sát thực trạng quản lý, sử dụng văn bản trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục QLCL	Cục KHCNTT, Vụ GDĐH, Cục GDNN-GDTX và các đơn vị có liên quan khác	Tháng 10/2025	Báo cáo
3.2	Xây dựng Quy trình số hóa dữ liệu văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc trong hệ thống GDQD	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường				
3.2.1	<i>Xây dựng Quy trình số hóa dữ liệu văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc với mục đích tạo lập CSDL văn bản chứng chỉ lưu trữ đầy đủ thông tin đã lưu trong sổ gốc, phụ lục sổ gốc</i>	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục QLCL	Cục KHCNTT, Vụ PC, Bộ Công an (A03, A06, C06) và các đơn vị liên quan	Trước 30/10/2025	Quy trình số hóa dữ liệu văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc được Bộ GDĐT ban hành
3.2.2	<i>Xây dựng Quy trình làm sạch dữ liệu, định danh văn bản, chứng chỉ từ dữ liệu đã số hóa</i>	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	Cục QLCL, Vụ PC, A03, A06, A05, C06 và các đơn vị liên quan		
3.4	Xây dựng Kế hoạch số hóa dữ liệu văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục QLCL	Bộ Nội vụ, A03, A06, A05, C06, các đơn vị liên quan	15/11/2025	Kế hoạch số hóa văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
3.5	Hoàn thiện nền tảng quản lý văn bằng, chứng chỉ thí điểm dùng chung	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	Cục QLCL và các đơn vị liên quan	01/12/2025	Hệ thống thí điểm được sẵn sàng
3.6	Hướng dẫn địa phương và cơ sở giáo dục số hoá dữ liệu và cập nhật CSDL văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống GDQD	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	Cục QLCL, Vụ GDDH, Cục GDNN-GDTX, A03, A06, A05, C06 và các đơn vị liên quan	03/12/2025	Văn bản Hướng dẫn địa phương và cơ sở giáo dục
3.7	Xây dựng nền tảng hỗ trợ tạo lập học bạ số dùng chung	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	Ban QLCD, Vụ GDPT và các đơn vị liên quan	04/2026	Nền tảng dùng chung phục vụ quản lý sổ điểm và phát hành HBS
3.8	Xây dựng CSDL HSHTSD được hoàn thiện trên cơ sở CSDL HBS và CSDL văn bằng, chứng chỉ	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	Ban QLCD, Vụ KHTC và các đơn vị liên quan	05/2026	CSDL HSHTSD
3.9	Xây dựng hoàn thiện CSDL quốc gia về GDĐT trên cơ sở CSDL HSHTSD và đầu tư bảo đảm ATTT Cấp độ 4	Bộ trưởng	Cục KHCNTT	Ban QLCD, Vụ KHTC	10/2026	CSDL quốc gia về GDĐT bảo đảm ATTT theo quy định của pháp luật
4	Nâng cấp, hoàn thiện các điều kiện bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 4 cho Hệ thống CSDL quốc gia về giáo dục và đào tạo					
4.1	Khảo sát đánh giá, tái cấu trúc hạ tầng tài nguyên máy chủ và hệ thống an toàn thông tin bảo đảm tối ưu hóa và phát huy hiệu quả các thiết bị đã được đầu tư,	Bộ trưởng	Cục KHCNTT	Ban QLCD, Vụ KHTC và các đơn vị liên quan	11/2025	Báo cáo khảo sát

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
4.3	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm ATTT theo quy định của pháp luật	Thứ trưởng Lê Tấn Dũng	Ban QLCDA	Cục KHCNTT, Cục QLCL và các đơn vị liên quan	30/12/2025	Hạ tầng kỹ thuật bảo đảm hoạt động ổn định và an toàn thông tin
4.4	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng máy chủ, lưu trữ, đường truyền, hệ thống bảo mật và dự phòng tại trung tâm dữ liệu của Bộ GDĐT, đáp ứng yêu cầu xử lý tập trung, dung lượng lớn và an toàn cao.	Bộ trưởng	Cục KHCNTT	Ban QLCDA, Vụ KHTC và các đơn vị liên quan	10/2026	Trung tâm dữ liệu của Bộ GDĐT, đáp ứng yêu cầu xử lý tập trung, dung lượng lớn và an toàn cao
4.5	Tham mưu tổ chức đánh giá, kiểm định và cấp chứng nhận an toàn hệ thống thông tin cấp độ 4 cho Hệ thống CSDL quốc gia về GDĐT	Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường	Cục KHCNTT	Ban QLCDA, Vụ KHTC và các đơn vị liên quan	11/2026	CSDL quốc gia về GDĐT bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của pháp luật
4.6	Quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật liên quan dữ liệu HSHTSĐ	Bộ trưởng phân công Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Cục KHCNTT	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	Các hệ thống CNTT liên quan dữ liệu HSHTSĐ được duy trì hoạt động ổn định, an toàn

